

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH Y**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31/3/2023
V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V TỈNH Y

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Long.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Hà Công Thắng;
- Ông Dương Trung Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Y.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V tỉnh Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 23/02/ 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09/3/2023, thông báo mở lại phiên tòa số: 25/2023/TB-TA ngày 14/3/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị Thùy L, sinh năm 2000; địa chỉ: Tổ DP AT, thị trấn ST, huyện V, tỉnh Y. “Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt”.

Bị đơn: Anh Phạm Ngọc H, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ dân phố số 9, thị trấn Nông trường Trần Phú, huyện V, tỉnh Y. “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 12 năm 2022 và tại bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn chị Hà Thị Thùy L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Ngọc H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nông trường Trần Phú, huyện V, tỉnh Y vào ngày 04/5/2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ của anh H một thời gian ngắn sau đó về sống ở nhà bố mẹ chị L ở tổ DP AT, thị trấn ST, huyện V, tỉnh Y. Vợ chồng mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, anh H còn chửi mắng, thậm chí đánh, xúc phạm gia đình chị L, anh chị đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2021 đến nay. Chị L

xác định tình cảm vợ chồng với anh H không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Ngọc H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là cháu Phạm Tuệ A, sinh ngày MM/dd/20yy. Cháu Phạm Tuệ A hiện đang sinh sống cùng chị L tại nhà của bố mẹ chị L. Ly hôn, chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Tuệ A và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 06/02/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, bị đơn anh Phạm Ngọc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hà Thị Thùy L kết hôn như lời trình bày của chị L là đúng. Anh chị sống hạnh phúc đến tháng 11 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng xảy ra cãi vã. Anh H có chửi mắng chị L và trình bày mâu thuẫn của vợ chồng phần lớn là do tác động của gia đình bên ngoại đến chị L. Anh, chị đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2022 đến nay. Anh H xác định tình cảm vợ chồng với chị L vẫn còn, chị L đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh H không đồng ý.

Về con chung: Anh và chị L có 01 con chung Phạm Tuệ A, sinh ngày MM/dd/20yy. Nếu chị L vẫn kiên quyết ly hôn thì khi ly hôn anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Tuệ A và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: Anh H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh H không nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ gì.

Tòa án nhân dân huyện V tiến hành xác minh tại địa phương được cung cấp nội dung như sau: Chị Hà Thị Thùy L và anh Phạm Ngọc H là vợ chồng có đăng ký kết hôn nhưng chưa tổ chức lễ cưới, hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi đăng ký kết hôn, chị L và Hưng sống ở nhà bố mẹ đẻ chị L (là nhà bà Trần Thị Thắm, ông Hà Văn Dân) ở tổ DP AT, thị trấn ST, huyện V, tỉnh Y một thời gian ngắn thì thấy chị L thường xuyên ở nhà còn anh H thỉnh thoảng có đến. Cháu Phạm Tuệ A, sinh năm 2020 là con chung của chị L và anh H hiện đang sinh sống cùng chị L tại nhà ông bà Thắm, Dân ở tổ DP AT.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Tòa án nhân dân huyện V tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký Tòa án đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện V

thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ đúng quy định, bị đơn chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ đúng quy định. Tại phiên tòa, nguyên đơn chị L vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Phạm Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) xét xử vắng mặt, nguyên đơn, bị đơn. Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị HĐXX: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hà Thị Thùy L được ly hôn anh Phạm Ngọc H; Về con chung: Giao cháu Phạm Tuệ A, sinh ngày MM/dd/20yy cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình, các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Phạm Ngọc H đăng ký nhân khẩu thường trú tại Tô dân phố số 9, thị trấn Nông trường Trần Phú, huyện V, tỉnh Y, vụ án do Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Y thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thông báo mở lại phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị L vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Tòa án nhân dân huyện V vẫn tiến hành xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Thùy L và anh Phạm Ngọc H là vợ chồng có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nông trường Trần Phú vào ngày 04/5/2020. Việc kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị L và anh H có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng xảy ra cãi vã, cãi chửi nhau. HĐXX thấy rằng: Nghĩa vụ của vợ chồng là thương yêu, chung thủy, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Chị L và anh H là vợ chồng nhưng không chung sống cùng nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, anh H nhiều lần chửi mắng, xúc phạm chị L là đã vi phạm Điều 19, Điều 21 Luật hôn nhân và gia đình (LHNGĐ). Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống cùng với nhau nhưng chị L và anh H thường xuyên không sống cùng nhau, từ tháng 11 năm 2022 đã sống ly thân không còn quan tâm gì đến nhau nữa.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh H đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng Điều 51, Điều 56 LHNGĐ xử cho chị Hà Thị Thùy L được ly hôn anh Phạm Ngọc H.

2.2 Về con chung: Chị L và anh H cùng công nhận vợ chồng có 01 con chung là Phạm Tuệ A, sinh ngày MM/dd/20yy. Ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Tuệ A, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Nếu chị L kiên quyết ly hôn thì anh H có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. HĐXX xét thấy: Cháu Phạm Tuệ A hiện đang sinh sống ổn định cùng chị L tại tổ DP AT, thị trấn ST và để đảm bảo quyền, lợi ích, sự phát triển của trẻ em dưới 36 tháng tuổi cần giao cháu Phạm Tuệ A cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

2.3 Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Nguyên đơn, Bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

[4] Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1,3 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 BLTTDS; Điều 51, 56, 81, 82, 83 LHNGĐ; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Thùy L được ly hôn anh Phạm Ngọc H.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Tuệ A, sinh ngày MM/dd/20yy cho chị Hà Thị Thùy L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Phạm Tuệ A đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh Phạm Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hà Thị Thùy L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) đồng án phí sơ thẩm về hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị L đã nộp theo biên lai số: AA/2021/0002780 ngày 11/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Y. Chị Hà Thị Thùy L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Chị Hà Thị Thùy L và anh Phạm Ngọc H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Y;
- VKSND.H V;
- CCTHADS.H V;
- UBND TTNT TP;
- Các đương sự (02);
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thành Long